

Số: **58**/QĐ-THHV

Đà Nẵng, ngày **30** tháng **9** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai giao lại dự toán ngân sách năm 2025
của trường Tiểu học Hùng Vương**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HÙNG VƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Hải Châu về việc thành lập trường Tiểu học Hùng Vương;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Hải Châu về việc giao lại dự toán năm 2025 cho các trường công lập thuộc phường Hải Châu;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán về việc công khai dự toán ngân sách năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao lại dự toán ngân sách năm 2025 của trường Tiểu học Hùng Vương (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Kế toán trường Tiểu học Hùng Vương và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT(Lan).

HIỆU TRƯỞNG


Đỗ Thị Lê

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HẢI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1265 /QĐ-UBND

Hải Châu, ngày 25 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao lại dự toán năm 2025 cho các trường công lập
thuộc phường Hải Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HẢI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025;

Căn cứ Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách địa phương và dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán năm 2025 của thành phố Đà Nẵng (sau sắp xếp), tổ chức lại đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn cấp xã; thu, chi ngân sách cấp xã năm 2025 của thành phố Đà Nẵng sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao bổ sung có mục tiêu dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp xã năm 2025 của thành phố Đà Nẵng sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hải Châu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao lại dự toán năm 2025 cho các trường công lập thuộc phường Hải Châu do chuyển giao nhiệm vụ cho cấp phường quản lý khi kết thúc hoạt động của cấp quận, cụ thể như sau:

- Dự toán đã phân bổ 6 tháng đầu năm 2025: 307.489.838.000 đồng
- + Dự toán giao đầu năm, dự toán điều chỉnh, bổ sung đến ngày 30/6/2025: 309.402.838.000 đồng.
- + Kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ: - 1.913.000.000 đồng.
- Dự toán đã chi 6 tháng đầu năm 2025: 148.004.587.761 đồng.
- Dự toán còn lại 6 tháng cuối năm 2025: 159.485.250.239 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

- Kho bạc Nhà nước khu vực XIII có trách nhiệm thực hiện điều chỉnh dự toán năm 2025, số đã chi đến 30/6/2025 của các trường từ cấp ngân sách thành phố (cấp 2) sang ngân sách cấp phường (cấp 4) theo Điều 1, thực hiện kiểm soát chi theo quy định hiện hành và thu hồi các khoản kinh phí đã tạm cấp ngân sách của các đơn vị.

- Các đơn vị có tên tại Điều 1 có trách nhiệm lập thủ tục đề nghị Kho bạc Nhà nước khu vực XIII điều chỉnh dự toán (bao gồm kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang) và số đã chi đến 30/6/2025; tiếp tục theo dõi nguồn kinh phí được sử dụng 6 tháng cuối năm 2025, sử dụng đúng như Điều 1 và tổng hợp quyết toán vào niên độ ngân sách năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Đảng ủy phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội phường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIII; Hiệu trưởng các trường công lập thuộc phường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc phường Hải Châu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- HĐND lâm thời Phường Hải Châu (để báo cáo);
- CT và PCT UBND phường;
- Lưu: VT, PKTHTĐT.My.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Duy

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của UBND phường Hải Châu)



Đơn: ngàn đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	TRƯỜNG TIỂU HỌC HÙNG VƯƠNG			
			Mã DVQHNS 1063135 - Mã Chương 822 - Mã Ngành 072			
			Dự toán đã phân bổ 6 tháng đầu năm 2025	KP tiết kiệm 10% chi TX theo Nghị quyết 173/NQ-CP	Dự toán đã chi 6 tháng đầu năm 2025	Dự toán còn lại 6 tháng cuối năm 2025
	Cộng		6.962.710,000	-39.000,000	3.346.666,862	3.577.043,138
	Chỉ tiêu (số lượng người làm việc)		30			
	Số học sinh		467			
	Chỉ tiêu (số lượng Hợp đồng Nghị quyết 46/NQ-HĐND)					
I	Kinh phí tự chủ	13	6.247.000,000	-38.000,000	2.959.832,862	3.249.167,138
II	Kinh phí không tự chủ		715.710,000	-1.000,000	386.834,000	327.876,000
1	KP trợ cấp tết theo Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 và Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 15/12/2022	12	62.100,000		62.100,000	0,000
2	Kinh phí sửa chữa nhỏ các trường	12	90.000,000		89.834,000	166,000
3	Quyền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	18	291.100,000		140.500,000	150.600,000
4	Quyền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 (Hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết HĐND)	18	0,000			0,000
5	Kinh phí chi lương hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết HĐND thành phố	12	0,000			0,000
6	Kinh phí chi khác hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết HĐND thành phố	12	0,000			0,000
7	KP tổ chức dạy bơi cho học sinh tiểu học	12	96.000,000	-1.000,000	0,000	95.000,000
8	KP hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020	12				0,000
9	KP chính sách đối với trẻ em mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục liên quan đến khu công nghiệp theo Nghị quyết số 38/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	12				0,000
10	Kinh phí miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 (bao gồm trường mầm non, phổ thông ngoài công lập)	12				0,000
11	KP thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013	12				0,000
12	KP phụ cấp cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012	12	176.510,000		94.400,000	82.110,000
13	TP BS: Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học sinh tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 của HĐND thành phố	12				0,000
14	Quận BS: Kinh phí gia công lắp đặt vách, cửa sổ lùa hướng Bắc, mái che đoạn chiếu nghỉ cầu thang tầng 1 và mái che sân chơi trường	12				0,000
15	Quận BS: Phân bổ kinh phí để thuê địa điểm dạy, học trong thời gian xây dựng trường và di dời các trang thiết bị sang địa điểm bảo quản	12				0,000
16	Quận BS: Kinh phí cải tạo bồn cây xanh, trồng cỏ và làm hệ thống tưới nước tự động cây xanh trong khuôn viên nhà trường	12				0,000
17	Quận BS: Kinh phí thanh toán gói thuê mua sắm tập trung số 03 - mua sắm máy photocopy	12				0,000